

**DỰ KIẾN KINH PHÍ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC SHTT
ĐẾN NĂM 2030, THỰC HIỆN NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1276 /KH-UBND ngày 29 /3/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến năm 2022			Ghi chú
				NS sự nghiệp khoa học	NS khác của tỉnh	Đề xuất NSTU hỗ trợ	
1	Nhóm nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT						
1.1	Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành giữa các ngành trong quản lý nhà nước về SHTT	Sở KHCN	Sở VHTTDL Sở NNPTNT UBND các huyện, thành phố				Hoạt động thường xuyên
1.2	Nhiệm vụ : Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý về SHCN của tỉnh Ninh Thuận (Bao gồm : thuê đơn vị tư vấn, chuyên gia, cơ sở vật chất, phần mềm, cập nhật dữ liệu,...)						
	- Xây dựng cơ sở dữ liệu về SHCN của tỉnh (thuê chuyên gia, tư vấn, cơ sở vật chất, phần mềm,...)	Sở KHCN	Viện Khoa học SHTT	200			
	- Cập nhật dữ liệu định kỳ	Sở KHCN	Viện Khoa học SHTT	50			
1.3	Xây dựng bản đồ số về sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc thù được bảo hộ quyền SHTT của tỉnh dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu và trích xuất thông tin số.	Sở KHCN, Sở TTTT	Sở NN&PTNT UBND các huyện, thành phố	300			Nhiệm vụ KHCN

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến năm 2022			Ghi chú
				NS sự nghiệp khoa học	NS khác của tỉnh	Đề xuất NSTU hỗ trợ	
2	Nhóm nhiệm vụ nhằm thúc đẩy hoạt động tạo ra TSTT						
2.1	Xây dựng Kế hoạch hình thành mô hình Không gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo DNVVN trên địa bàn tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức liên quan Hội Doanh nhân trẻ	500			Kế hoạch KH&CN thực hiện theo hình thức thuê đơn vị tư vấn chuyên môn
2.2	Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất và thực hiện thí điểm kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh bảo hộ, quản lý, khai thác quyền SHTT	Sở KH&CN	Hội Doanh nghiệp tỉnh; Viện Khoa học SHTT	500			Nhiệm vụ KH&CN
2.3	Hỗ trợ nghiên cứu, đăng ký bảo hộ 1 sáng chế/ giải pháp hữu ích (theo chỉ tiêu NQ Tỉnh uỷ về KH&CN và ĐMST)	Sở KH&CN	Các sở ban ngành có liên quan	20			Theo đề xuất của cá nhân, doanh nghiệp
3	Nhóm nhiệm vụ nhằm khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác TSTT						
3.1	Xây dựng và trình phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đẩy mạnh sử dụng công cụ SHTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho một số sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP có lợi thế cạnh tranh để tập trung nguồn lực hỗ trợ đầu tư thành sản phẩm xuất khẩu	Sở NNPTNT	Sở KH&CN Các cơ quan, đơn vị liên quan				Hoạt động thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến năm 2022			Ghi chú
				NS sự nghiệp khoa học	NS khác của tỉnh	Đề xuất NSTU hỗ trợ	
3.2	Nhiệm vụ Hỗ trợ khai thác, áp dụng sáng chế/giải pháp hữu ích đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ ở Việt Nam phục vụ ứng dụng vào hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	250			Nhiệm vụ KH&CN
3.3	Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Nha Đam Ninh Thuận (gắn với kiểm soát chất lượng, nguồn gốc)	Sở KH&CN; Sở NN&PTNT	Viện Thổ nhưỡng Nông Hoá	400		1.200	Đã được Bộ KH&CN phê duyệt danh mục 2022 (vốn TW 3,2 tỷ và dự kiến đối ứng địa phương 1,2 tỷ)
3.4	Khai thác, quản lý và phát triển NHHT, nhãn hiệu chứng nhận theo chuỗi giá trị gắn với theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng cho sản phẩm tôm giống của tỉnh Ninh Thuận	Sở KH&CN	Các sở ngành liên quan Các chủ sở hữu Doanh nghiệp	300			Nhiệm vụ KH&CN
3.5	Nhiệm vụ quản lý, sử dụng hiệu quả tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh: <i>1 nhiệm vụ</i>	Sở VH&TTDL	Sở KH&CN		600		Nhiệm vụ KH&CN (Ngành văn hoá)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến năm 2022			Ghi chú
				NS sự nghiệp khoa học	NS khác của tỉnh	Đề xuất NSTU hỗ trợ	
3.6	Triển khai hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền SHTT, hệ thống quảng bá, nhận diện, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm được chứng nhận OCOP của tỉnh gắn với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng (an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng (tối thiểu 06 sản phẩm OCOP)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan.	600			
3.7	Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm OCOP của các huyện/thành phố: <i>30 triệu đồng/01 năm/01 huyện, thành phố x 6 huyện, thành phố</i>	UBND các huyện, thành phố	Sở KH-CN		180		Nguồn kinh phí phân bổ từ nguồn sự nghiệp kinh tế các huyện/thành phố
4	Nhóm nhiệm vụ nhằm phát triển các hoạt động hỗ trợ về SHTT						
	Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ về SHTT, nâng cao chất lượng dịch vụ về SHTT và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác các dịch vụ hỗ trợ về SHTT	Sở KH-CN					Hoạt động thường xuyên
5	Nhóm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động SHTT và tuyên truyền thúc đẩy hình thành văn hóa SHTT trong xã hội						

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến năm 2022			Ghi chú
				NS sự nghiệp khoa học	NS khác của tỉnh	Đề xuất NSTU hỗ trợ	
5.1	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về SHTT cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước	Sở KHCN	Sở VHTTDL Sở NNPTNT Các cơ quan có liên quan	10			Hoạt động thường xuyên
5.2	Tập huấn, bồi dưỡng khai thác cơ sở dữ liệu về SHTT của quốc gia, của tỉnh cho cán bộ quản lý, cán bộ thực thi quyền SHTT và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.	Sở KHCN	Các sở ban, ngành Cơ quan thực thi	10			Hoạt động thường xuyên
5.3	Tập huấn, trang bị kiến thức về bảo hộ SHTT ở trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, các chủ thể tham gia chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh: <i>02 lớp/huyện, thành phố/năm x 7 huyện/thành phố x 30 triệu đồng/lớp x 4 năm</i>	UBND huyện, thành phố	Sở KHCN Sở NNPTNT Hội doanh nhân trẻ		420		Hoạt động thường xuyên (nguồn kinh phí cấp huyện, thành phố)
5.4	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT trên các phương tiện truyền thông đại chúng	Sở KHCN	Đài Phát thanh - Truyền hình Ninh Thuận				Hoạt động thường xuyên
	Cộng			3.140	1.200	1.200	